TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2022.
V/v: Tranh chấp về Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13/4/2022 về việc Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn G, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Tuấn L (tên gọi khác: Hà Văn L), sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn G, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: chị và anh Hà Tuấn L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 29/5/2013 tại UBND xã S, huyện V (nay là thị xã N). Sau khi kết hôn vợ chung sống tại thôn G, xã S, thị xã N. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính cách, quan điểm sống hai bên không hợp nhau, anh L có có biểu hiện chơi bời, rượu chè, không tu trí làm ăn. Mặt khác, anh L đã chửi bới, xúc phạm bản thân và gia đình chị. Chị và anh L đã sống ly thân từ đầu năm

2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: chị T và anh L có 01 người con tên là Hà Tuấn H, sinh ngày 11/8/2011. Sau ly hôn do anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con và cũng theo nguyện vọng của cháu H muốn ở với bố, nên chị chấp nhận để anh L trực tiếp nuôi cháu H, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022, đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị T đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn Hà Thị T- Hà Văn L do UBND xã S cấp; Hai bản sao Giấy CMND mang tên Hà Thị T; Hà Tuấn L; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Đinh Thị T; Bản sao giấy khai sinh Hà Tuấn H.

Bị đơn anh Hà Tuấn L trình bày: Quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và sống chung của vợ chồng đúng như chị Hà Thị T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị T đi làm ăn xa, vợ chồng không có thời gian gần nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022. Nhưng anh L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con. Về con chung như chị T trình bày, vợ chồng có một con chung là Hà Tuấn H, sinh ngày 11/8/2011. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022, đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ngày 20/5/2022 chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, chính quyền địa phương cho biết: nguyên nhân do chị T đi làm ăn xa, không quan tâm đến chồng con; bản thân anh L cũng không có sự quan tâm chia sẻ với chị T mà còn có những lời nói xúc phạm đến chị T và gia đình nhà vợ. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T, áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Tuấn L; Về con chung: Giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Hà Tuấn H, sinh ngày 11/8/2011. Buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu H 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 13/4/2022 chị Hà Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hà Tuấn L có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ theo quy định tại các Điều 172, 173, 174, 175 và Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Tuấn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký hôn ngày 29/5/2013 tại UBND xã S, huyện V (nay là thị xã N). Theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, từ đầu năn 2021 do chị T đi làm ăn xa, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc đến chồng con. Bản thân anh L cũng không có sự quan tâm chia sẻ với chị T mà còn có những lời nói xúc phạm đến chị T và gia đình bên vợ. Quá trình giải quyết vụ án, anh L mong muốn được hòa giải đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, hiện nay anh chị vẫn sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy,

yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về con chung*: chị T và anh L có 01 người con tên là Hà Tuấn H, sinh ngày 11/8/2011. Nếu phải ly hôn, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022, đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị T chấp nhận yêu cầu của anh L. Đây là quyền tự định đoạt của các đương sự, phù hợp với pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về tài sản chung*: chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: chị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Tuấn L.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Tuấn H, sinh ngày 11/8/2011 cho anh Hà Tuấn L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hà Thị T phải cấp dưỡng nuôi cháu H 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng một tháng*), cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 7/2022, đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu số AA/2021/0001146 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, chị Thúy đã nộp đủ án phí ly hôn; chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về vệc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Anh Hà Tuấn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
-CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
-Các đương sự (2b)
- UBND xã Sơn A;
-Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đặng Quốc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**